TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2019/HS-PT
Ngày 25 – 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châu Minh Hoàng.
Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân
Ông Chung Văn Kết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Mil - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Tạ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 191/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Tạ Văn T; giới tính: Nam; sinh năm: 1984; Nơi sinh: Cà Mau nơi cư trú: Số 62, đường LVL, khóm 5, phường 1, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông Tạ Văn Thọ, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Khiêu Thị Quang, sinh năm 1941. Anh chị em ruột: 02 người. Vợ: 02 người, Thạch Ngọc Tươi (đã ly hôn) và Tân Quang Hồng Phúc, sinh năm 1991 (chưa đăng ký kết hôn). Con: 01 người, sinh năm 2000.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số 188/2016/HSST ngày 07/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố CM tuyên phạt Tạ Văn T 02 năm 06 tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong phần án phí vào ngày 20/01/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2018.

- Bị cáo Tạ Văn T bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố CM. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, Công an thành phố CM kết hợp với Công an phường 7, thành phố CM bắt quả tang bị cáo Tạ Văn T tàng trữ trái phép

chất ma túy để sử dụng tại nhà của Trương Huỳnh Như, số 94A, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 8, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau. Tang vật thu giữ của bị cáo gồm:

- Thu giữ trong túi áo khoác bên trái của bị cáo đang mặc trên người 01 gói thuốc hiệu Seven Diamonds, bên trong có 03 bịch nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.50/2019.

- 01 xe mô tô biển số 69B1-408.47; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Tại Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy ngày 04/6/2019 thể hiện: bị cáo, Như và Bình có sử dụng chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 94/GĐH-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bọc nilon, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.50/2019, thu giữ vào ngày 04/6/2019 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4017 gam. Hoàn lại 2,0242 gam mẫu ký hiệu M.50/2019 có niêm phong, sau khi trích giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận bị cáo quen biết với Hải (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), khi cùng chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu. Vào ngày 25/5/2019, là ngày đám cưới của bị cáo. Sáng ngày 26/5/2019, khi kiểm tra phong bì mừng cưới thì bị cáo phát hiện có 01 bao thư ghi tên Hải ở Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong là 01 bịch nilon bên trong có 03 bịch nilon nhỏ chứa ma túy, bị cáo để bịch ma túy vào gói thuốc hiệu Seven Diamonds giữ lại nhằm sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 10 phút ngày 04/6/2019, bị cáo gặp Bình, bị cáo rủ Bình đến nhà Như – là bạn của bị cáo để sử dụng số ma túy nói trên bị cáo đang để trong túi áo khoác, Bình đồng ý. Khi đến nhà Như thì Như lấy nỏ ra để sử dụng ma túy. Bị cáo bỏ một ít ma túy vào nỏ sử dụng cùng với Bình và Như, phần còn lại bỏ vào gói thuốc. Sau khi sử dụng số ma túy còn lại bị cáo bỏ gói thuốc rồi bỏ vào túi áo khoác, cùng Bình ra về thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 của của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Tý phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Tý 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/6/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/10/2019 bị cáo Tạ Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Văn T xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Văn T, giữ y bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Tạ Văn T thừa nhận: vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 04/6/2019, tại nhà của Trương Huỳnh Như, số 94A, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 8, phường 7, thành phố CM, Bị cáo có tàng trữ trong người 03 bịch nilon là chất ma túy để sử dụng, thì bị công an thành phố CM bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo thừa nhận Kết luận giám định số 94/GĐH-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CM kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bọc nilon, là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4017 gam là của bị cáo.

Với hành vi và khối lượng ma túy nói trên thì Bản án của Tòa án nhân dân thành phố CM xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Tạ văn T thấy rằng: Bản thân bị cáo biết rõ Methamphetamine là chất bị Nhà nước cấm lưu hành, bởi tác hại nguy hiểm của ma túy đối với bản thân người sử dụng và đối với sinh hoạt chung của xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm , là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo với đời sống xã hội có thời hạn nhằm cải tạo bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo T nêu lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi mẹ già, con còn quá nhỏ. Xét lý do bị cáo trình bày không thuộc các tình tiết giảm nhẹ mà pháp luật qui định để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Mặc khác án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra từ đó áp dụng mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo T là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo T cũng xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo T phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố CM.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Tạ Văn T 03 (ba) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Tạ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Công an thành phố CM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Châu Minh Hoàng